



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC
CẦU CẦN THƠ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác Cầu Cần Thơ được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Cụm phà Hậu Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801126038 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 4 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 09 tháng 01 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: **4.937.575.371 VND**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 79 đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
Điện thoại : (0710) 3 820.126
Fax : (0710) 3 820.126
Mã số thuế : 1801126038

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ).
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Mua bán vật liệu xây dựng).
- Chuẩn bị mặt bằng.
- Phá dỡ.
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
- Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Thu phí đường bộ.
- Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, địch họa xảy ra trên địa bàn quản hạt được giao.
- Xây dựng, sửa chữa lớn công trình đường bộ; Xây dựng công trình thủy lợi; Xây dựng nhà các loại.
- Sản xuất cầu kiện bê tông, cốt thép xây dựng.
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước.
- Vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe ô tô.
- Bán buôn, bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm có liên quan.
- Kinh doanh ăn uống.
- Kinh doanh các dịch vụ trạm dừng nghỉ, kho bãi, quảng cáo, điếm đỗ xe.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 30).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty đang triển khai thực hiện quy trình cổ phần hóa doanh nghiệp của Nhà nước theo Quyết định số 903/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 3 năm 2014 về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Bộ Giao thông vận tải. Thời điểm để Công ty thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp là ngày 30 tháng 6 năm 2014.

Ngoài sự kiện trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Di Thái	Chủ tịch	03 tháng 01 năm 2013	-
Ông Trần Đình Dũng	Thành viên	02 tháng 4 năm 2010	-
Ông Trần Quang Đức	Thành viên	02 tháng 4 năm 2010	-
Ông Nguyễn Hữu Khiêm	Thành viên	03 tháng 01 năm 2013	-
Ông Nguyễn Hồng Phước	Thành viên	03 tháng 01 năm 2013	-

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Khiêm	Giám đốc	03 tháng 01 năm 2013	-
Ông Nguyễn Di Thái	Phó Giám đốc	17 tháng 6 năm 2010	-
Ông Trần Đình Dũng	Phó Giám đốc	10 tháng 01 năm 2013	-
Ông Nguyễn Hồng Phước	Kế toán trưởng	06 tháng 9 năm 2013	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác Cầu Cần Thơ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc *Ung*



Nguyễn Hữu Khiêm
Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2014

9815-
NHÀ
TY T
ÁN VÀ
A &
CẦN
TIÊU



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 084CT/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác Cầu Cần Thơ, được lập ngày 20 tháng 7 năm 2014, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính giữa niên độ do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác Cầu Cần Thơ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

084-CT
H
NH
TU VÀ
TH
P. CT

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, trong đó mô tả sự việc Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên vật liệu. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu phản ánh theo giá trị thuần có thể thực hiện được thì khoản mục “Hàng tồn kho” trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ sẽ giảm đi là 1.359.391.980 VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, chỉ tiêu “Giá vốn hàng bán” sẽ tăng thêm là 1.359.391.980 VND và “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” sẽ giảm đi tương ứng là 1.359.391.980 VND.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Minh Trí - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Nguyễn Thị Bé Ghí - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2646-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 14 tháng 8 năm 2014



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		12.940.328.082	10.483.436.784
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	555.121.346	2.860.966.610
1.	Tiền	111		555.121.346	2.860.966.610
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.753.206.953	2.149.047.335
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	5.588.282.314	1.937.941.925
2.	Trả trước cho người bán	132		-	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.3	183.871.327	230.052.098
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(18.946.688)	(18.946.688)
IV.	Hàng tồn kho	140		5.267.889.346	4.863.293.937
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	5.267.889.346	4.863.293.937
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.364.110.437	610.128.902
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	168.716.370	70.432.740
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		19.994.067	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1.175.400.000	539.696.162



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.457.730.515	3.888.656.531
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		3.330.505.684	3.699.419.281
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.330.505.684	3.699.419.281
	<i>Nguyên giá</i>	222		9.600.384.341	12.523.312.955
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.269.878.657)	(8.823.893.674)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		127.224.831	189.237.250
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	124.024.831	186.037.250
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268	V.10	3.200.000	3.200.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		16.398.058.597	14.372.093.315



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		10.771.602.148	8.733.554.275
I. Nợ ngắn hạn		310		10.731.602.148	8.733.554.275
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.11	7.500.000.000	4.500.000.000
2. Phải trả người bán		312	V.12	400.890.545	68.662.290
3. Người mua trả tiền trước		313	V.13	-	935.186.393
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.14	129.757.359	795.748.146
5. Phải trả người lao động		315	V.15	1.455.477.621	1.123.648.658
6. Chi phí phải trả		316	V.16	142.259.203	9.541.667
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.17	1.034.233.543	1.278.818.987
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.18	68.983.877	21.948.134
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		40.000.000	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333	V.19	40.000.000	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		5.626.456.449	5.638.539.040
I. Vốn chủ sở hữu		410		5.614.635.387	5.615.762.698
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.20	4.813.861.842	4.813.861.842
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.20	452.640.361	355.167.899
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.20	121.824.752	85.723.840
9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.20	226.308.432	361.009.117
10. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
11. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		11.821.062	22.776.342
1. Nguồn kinh phí		432	V.21	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433	V.22	11.821.062	22.776.342
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		16.398.058.597	14.372.093.315

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

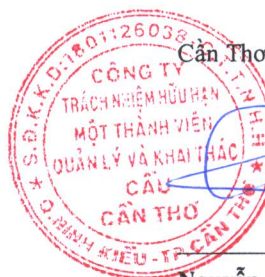
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5. Ngoại tệ các loại:				
USD			-	-
EUR			-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-



Nguyễn Hồng Phước
Kế toán trưởng



Cần Thơ, ngày 20 tháng 7 năm 2014

Nguyễn Hữu Khiêm
Giám Đốc



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Dạng đầy đủ)

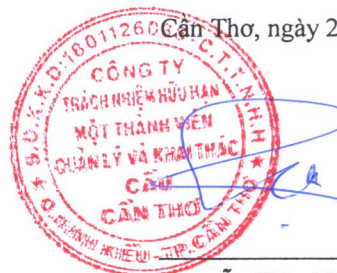
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	14.328.527.288	15.218.677.127
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	14.328.527.288	15.218.677.127
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.125.581.484	13.122.207.787
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.202.945.804	2.096.469.340
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	22.856.244	15.572.339
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	188.388.889	33.930.555
Trong đó: chi phí lãi vay	23		188.388.889	33.930.555
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	1.842.742.719	1.821.600.287
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		194.670.440	256.510.837
11. Thu nhập khác	31	VI.6	474.108.242	457.275.454
12. Chi phí khác	32	VI.7	269.691.229	329.619.032
13. Lợi nhuận khác	40		204.417.013	127.656.422
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		399.087.453	384.167.259
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	172.779.021	182.970.918
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		226.308.432	201.196.341
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

Cần Thơ, ngày 20 tháng 7 năm 2014

Nguyễn Hồng Phước
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Khiêm
Giám Đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		11.151.167.423	17.460.698.671
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(5.408.358.056)	(7.505.169.403)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.715.671.452)	(7.303.143.660)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(129.069.445)	(33.930.555)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.14	(291.065.146)	(109.758.675)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		472.606.956	8.685.247.732
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(5.385.455.544)	(17.183.225.966)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.305.845.264)	(5.989.281.856)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	15.572.339
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	15.572.339

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.11	8.000.000.000	5.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.11	(5.000.000.000)	(2.500.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.000.000.000	2.500.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.305.845.264)	(3.473.709.517)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.860.966.610	3.579.505.562
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	555.121.346	105.796.045

Nguyễn Hồng Phước
Kế toán trưởng



Cần Thơ, ngày 20 tháng 7 năm 2014

Nguyễn Hữu Khiêm
Giám đốc

000449
CHÍNH
CÔNG S
KIỂM TỐ
A
TẠI
NINH KIỂ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Trách nhiệm hữu hạn một thành viên của Nhà nước.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng - Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Xây dựng, sửa chữa lớn công trình đường bộ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất; Kinh doanh các dịch vụ trạm dừng nghỉ, kho bãi, quảng cáo, điếm đỗ xe.
- Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 Công ty có 149 nhân viên đang làm việc (Cuối năm trước là 189 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

315-
NHÀ
TY T
H VÀ
& C
CẦN
U-T

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

ĐẠI CẢNH
CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ VÀ
KHAI THÁC
CẦU CẦN THƠ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ hao mòn của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	08 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 08

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chi bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của Nhà nước.

12. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của Nhà nước.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chi được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ gồm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan của Công ty trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	83.410.500	17.797.500
Tiền gửi Ngân hàng	471.710.846	2.843.169.110
- Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ	6.108.458	15.541.972
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ	462.631.595	2.827.627.138
- Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình – Chi nhánh Cần Thơ.	2.970.793	-
Cộng	555.121.346	2.860.966.610

315-CA
NHÂN
TY TNHH
VÀ T
& C
AN TH
-TP.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cục quản lý đường bộ IV	4.704.564.983	-
Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long	287.424.090	715.753.477
Công ty cổ phần BT20 – Cửu Long	116.499.805	564.441.558
Các khách hàng khác	479.793.436	657.746.890
Cộng	<u>5.588.282.314</u>	<u>1.937.941.925</u>

3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyễn Phan Long ⁽¹⁾	18.946.688	18.946.688
Phải thu tiền thuế thu nhập cá nhân của cán bộ công nhân viên	1.728.382	47.909.153
Phải thu khác ⁽²⁾	163.196.257	163.196.257
Cộng	<u>183.871.327</u>	<u>230.052.098</u>

⁽¹⁾ Khoản nợ tồn đọng từ lâu không còn khả năng thu hồi.

⁽²⁾ Nguồn kinh phí chờ cấp bù.

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm.

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu (*)	2.230.231.531	2.368.018.052
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.037.657.815	2.495.275.885
Cộng	<u>5.267.889.346</u>	<u>4.863.293.937</u>

(*) Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá nguyên vật liệu (phụ tùng thay thế) theo giá trị thuần có thể thực hiện được 793.142.000 VND mà vẫn ghi nhận theo giá gốc là 2.152.533.980 VND. Do Công ty căn cứ theo khoản 2 điều 14 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ, đề nghị Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long xem xét, trình Bộ Giao thông vận tải loại trừ khoản vật tư này không tính vào giá trị doanh nghiệp và thực hiện chuyển giao sang Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long để thanh lý.

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi quỹ khen thưởng chờ nguồn bù đắp

7. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng cho nhân viên.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.999.954.362	1.882.033.088	5.903.961.285	737.364.220	12.523.312.955
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	(1.557.788.044)	(403.364.430)	(365.041.220)	(596.734.920)	(2.922.928.614)
Thanh lý, nhượng bán	(1.557.788.044)	(403.364.430)	(365.041.220)	(596.734.920)	(2.922.928.614)
Số cuối kỳ	2.442.166.318	1.478.668.658	5.538.920.065	140.629.300	9.600.384.341
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	761.444.530	428.779.935	1.214.347.020	67.829.300	2.472.400.785
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.352.365.496	1.083.259.920	3.706.791.565	681.476.693	8.823.893.674
Tăng trong kỳ	65.613.492	56.183.802	216.228.654	25.000.017	363.025.965
Khấu hao trong kỳ	65.613.492	56.183.802	216.228.654	5.750.014	343.775.962
Tăng do phân loại lại	-	-	-	19.250.003	19.250.003
Giảm trong kỳ	(1.551.900.412)	(403.364.430)	(365.041.220)	(596.734.920)	(2.917.040.982)
Thanh lý, nhượng bán	(1.532.650.409)	(403.364.430)	(365.041.220)	(596.734.920)	(2.897.790.979)
Giảm do phân loại lại	(19.250.003)	-	-	-	(19.250.003)
Số cuối kỳ	1.866.078.576	736.079.292	3.557.978.999	109.741.790	6.269.878.657
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	647.588.866	798.773.168	2.197.169.720	55.887.527	3.699.419.281
Số cuối kỳ	576.087.742	742.589.366	1.980.941.066	30.887.510	3.330.505.684

9. Chi phí trả trước dài hạn

Tài sản cố định không đủ tiêu chuẩn nguyên giá theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	186.037.250
Số phát sinh trong kỳ	-
Số phân bổ vào chi phí trong kỳ	(62.012.419)
Số cuối kỳ	124.024.831

10. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

11. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	5.000.000.000	1.000.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	3.000.000.000	1.000.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	2.000.000.000	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	2.500.000.000	3.500.000.000
- Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.500.000.000	3.500.000.000
Cộng	7.500.000.000	4.500.000.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để chi sửa chữa thường xuyên và thanh toán lương cho công nhân viên với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 03 tháng và đây là khoản vay tín chấp.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Cần Thơ bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp của Bên thứ 3.
- (iii) Khoản vay Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long để thanh toán lương cho công nhân viên và bổ sung vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất 3%/năm, thời hạn vay không xác định và đây là khoản vay tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Kỳ này
Số đầu năm	4.500.000.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	8.000.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(5.000.000.000)
Số cuối kỳ	7.500.000.000

12. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trần Văn Hải	140.025.000	-
Huỳnh Quang Thoại	187.862.945	5.760.000
Các nhà cung cấp khác	73.002.600	62.902.290
Cộng	400.890.545	68.662.290

13. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Liên hợp Xây dựng Vạn Cường	-	350.000.000
Công ty cổ phần BT20 – Cửu Long (thi công sửa chữa thường xuyên Quốc lộ 20)	-	585.186.393
Cộng	-	935.186.393

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa(*)	508.656.564	366.325.943	(894.976.574)	(19.994.067)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	239.182.429	172.779.021	(291.065.146)	120.896.304
Thuế thu nhập cá nhân	47.909.153	1.728.382	(47.909.153)	1.728.382
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	7.132.673	-	7.132.673
Cộng	795.748.146	547.966.019	(1.233.950.873)	109.763.292

(*) Khoản mục này được trình bày ở mục thuế và các khoản phải thu Nhà Nước.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ:

- Dịch vụ công ích: không chịu thuế.
- Dịch vụ khác: thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	399.087.453	384.167.259
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	439.950.251	347.716.413
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	839.037.704	731.883.672
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	839.037.704	731.883.672
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	184.588.295	182.970.918
Điều chỉnh Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	(11.809.274)	-
Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	172.779.021	182.970.918

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả công nhân viên.

16. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	68.861.111	9.541.667
Chi phí phải trả khác	73.398.092	-
Cộng	142.259.203	9.541.667

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	35.091.816	33.579.420
Bảo hiểm xã hội	150.749.586	50.032.636
Bảo hiểm y tế	26.091.274	-
Bảo hiểm thất nghiệp	11.596.126	-
Đoàn phí công đoàn	23.020.915	22.500.000
Chi phí khoán cho đội	437.748.897	1.160.617.394
Các khoản phải trả, phải nộp khác	349.934.929	12.089.537
Cộng	1.034.233.543	1.278.818.987

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích lập quỹ trong kỳ	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	-	146.208.692	10.580.246	(156.400.000)	-	388.938
Quỹ phúc lợi	6.867.888	81.227.051	-	(19.500.000)	-	68.594.939
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	15.080.246	-	-	(4.500.000)	(10.580.246)	-
Cộng	21.948.134	227.435.743	10.580.246	(180.400.000)	(10.580.246)	68.983.877

19. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn.

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	4.813.861.842	325.103.373	74.588.831	111.350.097	5.324.904.143
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	30.064.526	11.135.009	(111.350.097)	(70.150.562)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	361.009.117	361.009.117
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	4.813.861.842	355.167.899	85.723.840	361.009.117	5.615.762.698
Số dư đầu năm nay	4.813.861.842	355.167.899	85.723.840	361.009.117	5.615.762.698
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	226.308.432	226.308.432
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	97.472.462	36.100.912	(361.009.117)	(227.435.743)
Chi quỹ trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	4.813.861.842	452.640.361	121.824.752	226.308.432	5.614.635.387

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã đầu tư (VND)	Vốn điều lệ còn phải đầu tư (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Nguồn vốn nhận bàn giao từ Cụm Phà Hậu Giang chuyển sang	4.937.575.371	100	4.813.861.842	123.713.529
Cộng	4.937.575.371	100	4.813.861.842	123.713.529

21. Nguồn kinh phí

	Kỳ này
Số đầu năm	(106.260.000)
Nguồn kinh phí được cấp	-
Chi sự nghiệp	-
Số cuối kỳ (*)	(106.260.000)

(*) Trình bày ở chỉ tiêu Các khoản phải thu khác (xem thuyết minh số V.3).

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	22.776.342
Hao mòn trong kỳ	(4.723.164)
Giảm do thanh lý tài sản	(6.232.116)
Số cuối kỳ	<u>11.821.062</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ quản lý và bảo dưỡng cầu đường.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn các hạng mục quản lý và bảo dưỡng. Chi tiết bao gồm:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	2.890.200.725	5.239.601.491
Chi nhân công trực tiếp	5.461.476.588	5.574.258.951
Chi phí sử dụng máy thi công	1.064.115.381	1.562.986.233
Chi phí sản xuất chung	3.252.170.720	3.647.847.138
<i>Trong đó: - Chi phí khấu hao tài sản cố định</i>	<i>126.802.458</i>	<i>105.777.046</i>
Tổng chi phí sản xuất	12.667.963.414	16.024.693.813
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(542.381.930)	(2.902.486.026)
Giá vốn của thi công công trình	<u>12.125.581.484</u>	<u>13.122.207.787</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	18.083.333	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.772.911	15.572.339
Cộng	<u>22.856.244</u>	<u>15.572.339</u>

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên quản lý	814.565.520	566.350.839
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	179.904.923	249.030.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	79.153.075	121.903.086
Chi phí khấu hao tài sản cố định	91.190.344	78.003.749
Thuế phí, lệ phí	17.638.393	21.559.648
Chi phí dịch vụ mua ngoài	137.244.800	249.401.671
Chi phí bằng tiền khác	523.045.664	535.351.294
Cộng	<u>1.842.742.719</u>	<u>1.821.600.287</u>



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền bán phế liệu	95.300.000	440.911.818
Thu từ các hợp đồng cho thuê dịch vụ	312.808.242	16.363.636
Thu từ hoạt động khai thác nhà khách Ngô Hữu Hạnh	66.000.000	-
Cộng	474.108.242	457.275.454

7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	18.905.519	-
Chi phí bán vật tư	35.097.613	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	66.558.736	304.457.629
Chi phí khác	149.129.361	25.161.403
Cộng	269.691.229	329.619.032

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.901.006.111	6.629.473.301
Chi phí nhân công	7.172.559.949	6.943.612.927
Chi phí khấu hao tài sản cố định	339.052.798	306.440.787
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.403.916.288	2.532.550.881
Chi phí khác	1.694.170.987	1.434.216.204
Cộng	14.510.706.133	17.846.294.100

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty đang triển khai thực hiện quy trình cổ phần hóa doanh nghiệp của Nhà nước theo Quyết định số 903/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 3 năm 2014 về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Bộ Giao thông vận tải. Thời điểm để Công ty thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp là ngày 30 tháng 6 năm 2014.

Ngoài sự kiện trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	383.045.444	342.789.469
Tiền thưởng từ quỹ lương	106.477.856	299.904.904
Cộng	489.523.300	642.694.373

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long	Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long		
Thu tiền dự án Nam Sông Hậu (gói thầu 42)	428.329.387	3.557.888.241
Tiền thu phí Cầu Cần Thơ phải nộp về Tổng Công ty	-	6.215.236.550
Số tiền thu phí đã nộp trong kỳ	-	7.507.775.050
Nhận tiền vay	-	4.000.000.000
Trả tiền vay	1.000.000.000	500.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long		
Phải thu dự án Nam Sông Hậu (gói thầu 42)	287.424.090	715.753.477
Cộng nợ phải thu	287.424.090	715.753.477

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long		
Tiền vay	2.500.000.000	3.500.000.000
Lãi tiền vay	51.708.333	-
Cộng nợ phải trả	2.551.708.333	3.500.000.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến vài đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	555.121.346	-	-	-	555.121.346
Phải thu khách hàng	5.588.282.314	-	-	-	5.588.282.314
Các khoản phải thu khác	3.200.000	-	-	18.946.688	22.146.688
Cộng	6.146.603.660	-	-	18.946.688	6.165.550.348
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.860.966.610	-	-	-	2.860.966.610
Phải thu khách hàng	1.937.941.925	-	-	-	1.937.941.925
Các khoản phải thu khác	3.200.000	-	-	18.946.688	22.146.688
Cộng	4.802.108.535	-	-	18.946.688	4.821.055.223



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	400.890.545	-	-	400.890.545
Vay và nợ	7.657.263.889	-	-	7.657.263.889
Các khoản phải trả khác	580.008.100	40.000.000	-	620.008.100
Cộng	8.638.162.534	40.000.000	-	8.678.162.534
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	68.662.290	-	-	68.662.290
Vay và nợ	4.608.958.333	-	-	4.608.958.333
Các khoản phải trả khác	1.182.248.598	-	-	1.182.248.598
Cộng	5.859.869.221	-	-	5.859.869.221

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là cao. Công ty cố gắng tạo ra khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty là rủi ro giá nguyên vật liệu.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch thi công và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có thế chấp tài sản tài chính nào cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản đảm bảo của các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2014.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Địa chỉ: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	555.121.346		2.860.966.610	-	555.121.346	2.860.966.610
Phải thu khách hàng	5.588.282.314		1.937.941.925	-	5.588.282.314	1.937.941.925
Các khoản phải thu khác	22.146.688	(18.946.688)	22.146.688	(18.946.688)	3.200.000	3.200.000
Cộng	6.165.550.348	(18.946.688)	4.821.055.223	(18.946.688)	6.146.603.660	4.802.108.535


Nợ phải trả tài chính

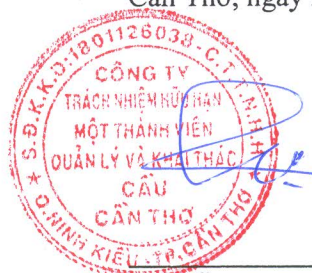
	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	400.890.545		68.662.290	400.890.545	68.662.290	
Vay và nợ	7.500.000.000		4.500.000.000	7.500.000.000	4.500.000.000	
Các khoản phải trả khác	620.008.100		1.182.248.598	620.008.100	1.182.248.598	
Cộng	8.520.898.645		5.750.910.888	8.520.898.645	5.750.910.888	

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Cần Thơ, ngày 20 tháng 7 năm 2014


Nguyễn Hồng Phước
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Khiêm
Giám đốc